TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **102**/2025/HS-ST
Ngày: 13/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Trung Nam

2. Bà Trần Thị Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2025/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Trọng N** sinh ngày 18/7/1993 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: Tổ A, khu phố P, phường M, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Bùi Văn C, sinh năm 1969; Mẹ: Phạm Thị T, sinh năm 1975; bị cáo là thứ nhất trong gia đình có 04 người con; Vợ, con: Không; Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 22/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 21/2020/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2022.

- Ngày 16/3/2023, bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 23/2023/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/11/2023.

Nhân thân:

- Ngày 27/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 01 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 56/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/01/2017.

- Ngày 09/10/2020, bị Công an huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt

1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định số 156/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 21/01/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố P - Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt)

- *Bị hại:* Công ty TNHH T2

Địa chỉ: A đường H, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh H1 – Giám đốc. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Hồng Q, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp F, xã T, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Dương Văn T1, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp F, xã T, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/01/2025, Bùi Trọng N điều khiển xe mô tô, hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu đen, biển số: 72F6-9496 đi qua khu vực đường cao tốc đang thi công thuộc ấp F, xã T, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì phát hiện 01 máy phát điện chiếu sáng và hàn điện (hiệu GENERAC, mã hiệu VTEVOY2, phía trên có ba bóng đèn cao chiếu sáng, phía dưới có trục và hai bánh xe hai bên, phía trước có bộ phận móc kéo, màu trắng-đen, trọng lượng 500kg) của Công ty TNHH T2 để bên lề đường cao tốc. Sau khi quan sát thấy không có người trông coi nên N đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy trên để bán lấy tiền tiêu xài. N điều khiển xe mô tô lại gần nơi để máy phát điện và hàn điện, rồi dùng dây dù màu đỏ, có hai đầu móc bằng sắt hình dấu chấm hỏi, dài 01m cột bộ phận kéo của máy vào sau đuôi xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô kéo máy phát điện và hàn điện nêu trên đi ra hướng đường H thuộc ấp F, xã T, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được khoảng 02 km thì bị một số công nhân xây dựng công trình đường cao tốc B do Tập đoàn T2 làm nhà thầu xây dựng phát hiện, bắt giữ cùng tang vật và bàn giao cho Công an xã T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐ.ĐGTS ngày 17/01/2025 của Hội đồng định giá UBND thị xã P kết luận: 01 máy phát điện chiếu sáng và hàn điện hiệu GENERAC, mã hiệu VTEVOY2, phía trên có ba bóng đèn cao chiếu sáng, phía dưới có trục và hai bánh xe hai bên phía trước có bộ phận móc kéo, màu trắng-đen, trọng lượng 500kg, đã qua sử dụng có giá trị là: 210.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 103/CT-VKS-PM ngày 23/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Bùi Trọng N phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ: Giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Trọng N từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 máy phát điện chiếu sáng và hàn điện hiệu GENERAC, mã hiệu VTEVOY2, phía trên có ba bóng đèn cao chiếu sáng, phía dưới có trục và hai bánh xe hai bên phía trước có bộ phận móc kéo, màu trắng-đen, trọng lượng 500kg là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH T2. Ngày 06/5/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty TNHH T2.

- Đối với 01 xe mô tô, hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu đen, biển số 72F6-9496: Qua điều tra xác định xe mô tô trên N đã mượn của một người bạn (không xác định nhân thân, lai lịch). Biển số 72F6-9496 là của xe mô tô màu xanh, hiệu WAKEUP, loại 110, số máy: ZS110FMH201000339, số khung: LZSXCHLJ8Y1003693, đứng tên bà Nguyễn Thị Đ (SN: 1985, HKTT: khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Bà Đ đã bán xe có gắn biển số 72F6- 9496 từ năm 2020; Số máy: 5B96091976, số khung: RLCJ5B9609Y091975 là của xe mô tô mang biển số: 36R2-9717, hiệu YAMAHA, loại JUPITER, màu đen-bạc, số máy: 5B96091976, số khung: RLCJ5B9609Y091975, đứng tên ông Lê Văn H2 (SN: 1989, HKTT: xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa). Năm 2015, ông H2 đã bán xe mô tô có số khung, số máy như trên. Do chưa xác minh, làm rõ được nguồn gốc xe nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B tiếp tục tạm giữ xe mô tô để điều tra, xử lý theo quy định.

- Đối với 01 sợi dây đỏ, có móc sắt hai đầu N sử dụng để cột máy phát hiện vào xe mô tô: Quá trình di chuyển bàn giao N cùng tang vật đến trụ sở Công an xã T đã bị rơi mất. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH T2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố; không tranh luận và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, không oan.

* *Bị cáo nói lời sau cùng*: Xin xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại nên hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

Xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng về tài sản bị chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/01/2025, tại khu vực đường C - Vũng Tàu đang thi công thuộc ấp F, xã T, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Bùi Trọng N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy phát điện chiếu sáng và hàn điện hiệu Generac trị giá 210.000.000 đồng của Công ty TNHH T2.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ngoài ra còn tác động xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội "*Trộm cắp tài sản*" nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục vi phạm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 02 tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*" chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Tại Bản án số 21/2020/HSST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo xử phạt Bùi Trọng N 15 tháng tù, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 28/01/2022. Tháng 11/2022, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới và bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Bản án số 23/2023/HS-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án thị xã Phú Mỹ sử dụng tình tiết bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích và chiếm đoạt tài sản người khác dưới 2.000.000 đồng làm tình tiết định tội nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*tái phạm*" đối với Bùi Trọng N. Do đó, mặc dù bị cáo có 02 tiền án nhưng lần phạm tội này chỉ thuộc trường hợp "*tái phạm*" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH T2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 máy phát điện chiếu sáng và hàn điện hiệu GENERAC, mã hiệu VTEVOY2, phía trên có ba bóng đèn cao chiếu sáng, phía dưới có trục và hai bánh xe hai bên phía trước có bộ phận móc kéo, màu trắng - đen, trọng lượng 500kg là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH T2. Ngày 06/5/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty TNHH T2. Bị hại không có ý kiến hay yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 xe mô tô, hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu đen, biển số 72F6-9496 giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với 01 sợi dây đỏ, có móc sắt hai đầu N sử dụng để cột máy phát hiện vào xe mô tô, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Trọng N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Bùi Trọng N 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2025.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Không có yêu cầu nên không xem xét.

3. *Về xử lý vật chứng:* Tiếp tục giao 01 xe mô tô, hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu đen, biển số 72F6- 9496 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

4. *Án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng người vắng mặt tính từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Phú Mỹ;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS thành phố Phú Mỹ;
- PC 01 - Công an tỉnh BR-VT;
- PV 06 - Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Bảo Ngọc